TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 05-3-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo.

2. Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 295/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Võ Thị Y,** sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cả Nhỏ, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bà Võ Thị Y có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 04/3/2024.

* Bị đơn*:* **Lai Mỹ L**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cả Đuối, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Võ Thị Y trình bày:

Vào năm 2016, bà Võ Thị Y có bán thức ăn và thuốc thủy sản tại nhà không

có đăng ký kinh doanh, địa chỉ: Ấp Cả Nhỏ, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trong thời gian bà Võ Thị Y bán thức ăn và thuốc thủy sản thì bên bà Lai Mỹ L có mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà Y nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 11/8/2016 bà L có mua thức ăn thủy sản còn nợ lại bà Y số tiền là 10.000.000 đồng, hai bên có ký nhận số tiền trên vào ngày 27/10/2016.

Ngày 22/11/2016 bà L ký xác nhận có mua 70 kg thức ăn thủy sản còn nợ bà Y số tiền là 2.299.000 đồng.

Ngày 10/12/2016 bà L ký xác nhận có mua 3350 kg thức ăn thủy sản còn nợ bà Y số tiền là 10.758.000 đồng.

Ngày 12/01/2017, bà L đã trả tôi số tiền 4.500.000 đồng,

Từ ngày 20/8/2017 đến ngày 30/9/2017 bà L còn nợ tôi số iền 852.000 đồng

Như vậy từ ngày 11/8/2016 đến ngày 10/01/2017, bà Lai Mỹ L còn nợ bà Võ Thị Y số tiền 19.409.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng). Đồng thời, bà Y yêu cầu tính tiền lãi, với thời gian tính lãi từ ngày 30/02/2017 đến ngày 30/02/2024, với thời gian tính lãi là 72 tháng, số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

19.049.000 đồng X 1,6% X 72 tháng = 22.359.168 đồng.

Tổng cộng tiền vồn và tiền lãi bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lai Mỹ L phải có nghĩa vụ hoàn trả là 41.768.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

(Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Y là 04 bản chính giấy nợ nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa, BL số 03, 04, 05, 06, 07).

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn Lai Mỹ L từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Võ Thị Y đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lai Mỹ L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 280, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" với bà Lai Mỹ L.

Buộc bà Lai Mỹ L phải trả cho bà Võ Thị Y số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 41.768.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy sáu tám nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 19.049.000 đồng, tiền lãi 22.359.168 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lai Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt ông L là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào năm 2016, bà Võ Thị Y có bán thức ăn và thuốc thủy sản tại nhà, địa chỉ: Ấp Cả Nhỏ, xã ĐT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Trong thời gian bà Võ Thị Y bán thức ăn và thuốc thủy sản thì bên bà Lai Mỹ L có mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà Y nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 11/8/2016 bà L có mua thức ăn thủy sản còn nợ lại bà Y số tiền là 10.000.000 đồng, hai bên có ký nhận số tiền trên vào ngày 27/10/2016.

Ngày 22/11/2016 bà L ký xác nhận có mua 70 kg thức ăn thủy sản còn nợ bà Y số tiền là 2.299.000 đồng.

Ngày 10/12/2016 bà L ký xác nhận có mua 3350 kg thức ăn thủy sản còn nợ bà Y số tiền là 10.758.000 đồng.

Ngày 12/01/2017 bà L đã trả tôi số tiền 4.500.000 đồng,

Từ ngày 20/8 đến ngày 30/9/2017 bà L còn nợ tôi số iền 852.000 đồng

Như vậy từ ngày 11/8/2016 đến ngày 10/01/2017, bà L còn nợ bà Y số tiền 19.409.000 đồng.

Việc bị đơn bà Lai Mỹ L có thiếu tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của bà Y được hai bên ký vào các giấy nợ do bà Y cung cấp bản chính tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, tuy nhiên, bà L từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Y theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều đó xem như bên bị đơn bà Lai Mỹ L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bên Võ Thị Y.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn bà Lai Mỹ L đã ký tên vào các giấy nợ do nguyên đơn Võ Thị Y cung cấp, điều đó chứng tỏ bên bị đơn đã nhận xong thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản do bên bà Y cung cấp, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên bà Y là vi phạm quy định tại Điều 280, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn Lai Mỹ L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bên bà Y Do

đó, bên nguyên đơn Võ Thị Y khởi kiện yêu cầu bên bị đơn bà Lai Mỹ L phải hoàn trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu với số tiền là 19.409.000 đồng và tiền lãi phát sinh là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Do đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên bị đơn bà Lai Mỹ L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó bên nguyên đơn Võ Thị Y yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất là 1,6%/tháng của số tiền vốn gốc 19.409.000 đồng từ ngày 30/02/2017 đến ngày 30/02/2024, tuy nhiên bà Y chỉ yêu cầu 72 tháng (Thời gian còn lại bà Y không yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Số tiền lãi của bà Y được tính như sau: 19.409.000 đồng X 1,6% X 72 tháng = 22.359.168 đồng.

Tổng cộng tiền vồn và tiền lãi bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lai Mỹ L phải có nghĩa vụ hoàn trả là 41.768.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy sáu tám nghìn đồng). Tại đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 04/3/2024, bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lai Mỹ L trả số tiền vốn là 19.409.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính tiền lãi 1,6%, thời gian tính lãi là 72 tháng, thời gian còn lại bà Y không yêu cầu. Cụ thể bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lai Mỹ L trả số tiền vốn và lãi là 41.769.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy sáu chín nghìn đồng) là do tính toán sai về số liệu. Số tiền vốn và thời gian tính lãi 72 tháng, bên nguyên đơn Võ Thị Y yêu cầu không thay đổi. Do đó, buộc bà Lai Mỹ L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Y số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu với số tiền 41.768.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy sáu tám nghìn đồng) là đúng pháp luật.

[4] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Y được chấp nhận, do đó, bà Lai Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định là 41.768.000 đồng x 5% = 2.088.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 280, 357, 430, 434, 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y đối với bà Lai Mỹ L về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc bà Lai Mỹ L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Y số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 41.768.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu bảy sáu tám nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 19.409.000 đồng, tiền lãi 22.359.168 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lai Mỹ L phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 2.088.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Y số tiền tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp là 1.044.200 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000492 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Võ Thị Y, bị đơn Lai Mỹ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
TÒA
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Đăng Phi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Đăng Phi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN